

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2022

*“Về việc ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn Ng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Quyên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Vi Văn Ng đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chị Q và anh Ng có tìm hiểu nhau được một thời gian thì tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống, chị Q và anh Ng hạnh phúc từ năm 2016 đến năm 2019. Sau đó cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do có quan điểm sống không hợp nhau, nên việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Nhiều lần gia đình hai bên đã hòa giải

nhưng tình cảm của chị Q và anh Ng vẫn không hàn gắn được. Chị Q và anh Ng đã sống ly thân được khoảng 02 năm. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Q và anh Ng có 01 con chung là Vi Hà Ngọc H, sinh ngày 27/12/2016. Chị Q có nguyện vọng nuôi con chung H đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Ng. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Q đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Q được ly hôn với anh Vi Văn Ng.

Về con chung: Giao con chung Vi Hà Ngọc H, sinh ngày 27/12/2016 cho chị Hà Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Q không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên không đề nghị HĐXX đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Ng, anh Ng là bị đơn có nơi cư trú tại thôn Th, xã E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về chấp hành pháp luật của đương sự*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 01/8/2022, HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3]. *Về nội dung*:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Q và anh Ng đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hai bên lấy nhau và đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy xác định mối quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Ng là hôn nhân hợp pháp, việc kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị Q và anh Ng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Q và anh Ng đã sống ly thân được khoảng 02 năm nên nay tình cảm vợ chồng không còn, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo Biên bản xác minh tại đại phương, người đại diện của địa phương cung cấp thông tin: “*Chị Hà Thị Q và anh Vi Văn Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống chị Q và anh Ng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người sống ly thân, không có sự quan tâm, chăm sóc gia đình*” (BL 26).

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên chị Q không còn tình cảm đối với anh Ng, hai người đã sống ly thân được khoảng 02 năm; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Q là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Q và anh Ng có 01 con chung là Vi Hà Ngọc H, sinh ngày 27/12/2016, hiện nay cháu H đang được chị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Q có nguyện vọng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy chị Q làm công nhân, thu nhập ổn định để nuôi con mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng (BL 22-23). Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu H cho chị Q trực

tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đảm bảo cho việc học tập cũng như phát triển toàn diện của cháu.

Chị Q không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 19; 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q ly hôn với anh Vi Văn Ng.

2. Về con chung: Giao con chung Vi Hà Ngọc H, sinh ngày 27/12/2016 cho chị Hà Thị Q được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Hà Thị Q không yêu cầu anh Vi Văn Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vi Văn Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Buộc chị Hà Thị Q phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003630 ngày 18/01/2022.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân